

Số: 1155/2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều: 51, 53, 54, 55, 57, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 912/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Hứa Huy T**, sinh năm 2000

Địa chỉ: **Số A, đường I, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Bà **Trần Võ Thiên T1**, sinh năm 2003

Địa chỉ: **Số E Quốc lộ B, tổ I, khu phố E, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông **Hứa Huy T** và bà **Trần Võ Thiên T1** tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 08/02/2022, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Đời sống hôn nhân không hạnh phúc, ông **Hứa Huy T** và bà **Trần Võ Thiên T1** nộp đơn ly hôn được Tòa án nhân dân huyện Củ Chi hòa giải ngày 05 tháng 9 năm 2024, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản chung nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành.

[3] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Hứa Huy T** và bà **Trần Võ Thiên T1** thuận tình ly

hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Hứa Trần Gia A, sinh ngày 11/02/2022; sau khi ly hôn giao cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc

Ông Hứa Huy T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng mỗi tháng.

Kể từ ngày bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì ông T còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Ông Hứa Huy T và bà Trần Võ Thiên T1 xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Hứa Huy T và bà Trần Võ Thiên T1 xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Hứa Huy T và bà Trần Võ Thiên T1 phải nộp, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Hứa Huy T và bà Trần Võ Thiên T1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0015871 ngày 30/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Ông Hứa Huy T và bà Trần Võ Thiên T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân Phú Trung, H. Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hòa